

Số: 165 /CCĐTNĐKVIII-NVĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THƯỜNG XUYÊN PHÍA NAM
Tháng 01 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ số liệu thực tế về tình hình luồng tuyến đường thủy nội địa phía Nam tháng 01/2025.

Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III thông báo luồng đường thủy nội địa thường xuyên như sau:

1. Tên luồng: Đường thủy nội địa quốc gia khu vực phía Nam

2. Tình hình mực nước

TT	Sông, kênh, rạch	Trạm chính	Mực nước lớn nhất (Hmax)		Mực nước nhỏ nhất (Hmin)	
			Mực nước	Thời gian	Mực nước	Thời gian
1	Sông Sài Gòn	Phú Cường (Km55+650)	+1.60	13/01	-0.75	01/01
2	Sông Vàm Cỏ Đông	Đức Huệ (Km74+660)	+1.58	01/01	-0.83	12/01
3	Sông Cổ Chiên	Tam Bình (Km07+350)	+1.86	14/01	-0.99	02/01
4	Kênh Tám Ngàn	Tri Tôn (Km30+900)	+0.97	02/01	+0.53	28/01
5	Sông Bảy Hạp	Năm Căn (Km00+800)	+0.83	04/01	-0.11	03/01
6	Sông Ông Đốc	Sông Đốc (Km25+000)	+0.85	03/01	+0.32	21/01
7	Sông Tiền	Cao Lãnh (Km180+000)	+2.16	02/01	+0.12	24/01
8	Sông Tiền	Tân Châu (Km237+600)	+1.65	16/01	-0.10	27/01
9	Kênh Tháp	Tân Thạnh	+1.66	27/01	+0.24	16/01

	Mười Số 1	(Km14+000)				
10	Kênh Tháp Mười Số 1	An Long (Km89+800)	+1.68	13/01	-0.26	26/01
11	Kênh Tháp Mười Số 2	Mỹ An (Km61+500)	+1.45	02/01	+0.22	26/01
12	Sông Vàm Cỏ Tây	Mộc Hóa (Km129+650)	+1.28	14/01	+0.63	25/01
13	Kênh Lấp Vò Sa Đéc	Lấp Vò (Km37+300)	+2.02	15/01	+0.10	25/01

3. Tình hình luồng

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tĩnh không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
1	Kênh Cây Khô	Km0+000 ÷ Km3+400	h: 1.38	25	MN 98%	
		Cầu Cây Khô	Hk: 7.0	50	MN 5%	
2	Kênh Thủ Thừa	Km 0+000 ÷ Km 10+300	h: 1.93	24	MN 98%	
3	Sông Chợ Đệm Bến Lức	Km9+00 ÷ Km20+200	h: 0.61	30	MN 98%	
4	Sông Sài Gòn	Km99+950 ÷ Km100+150	h: 3.07	45	MN 98%	
		Km101+850 ÷ Km114+680	h: 3.17	25	MN 98%	
		Km115+500 ÷ Km126+000	h: 1.20	52	MN 98%	
5	Sông Vàm Cỏ	Km 0+000 ÷ Km 7+000	h: 2.5	150	MN 98%	
		Km 34+480 ÷ Km 34+800	h: 4.68	150	MN 98%	
6	Sông Vàm Cỏ	Km 0+000 ÷ Km 2+500	h: 3.78	130	MN 98%	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tính không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
	Đông					
7	Sông Vàm Cỏ Tây	Cầu Mộc Hóa (Km128+710)	Hk: 3.5	27	MN 5%	
		Xác tàu chìm cũ (Km34+200)	h: 2		MN 98%	Ngoài luồng
		Cọc sắt và trụ neo tàu (Km33+970 ÷ 34+090)	h: 1		MN 98%	Ngoài luồng
		Km155+600 ÷ Km162+000	h: 2.68	24	MN 98%	
8	Sông Đồng Nai	Km89+800 ÷ Km90+400	h: 2.98	35	MN 98%	
9	Nhánh cù lao Rùa	Km5+950 ÷ Km6+100	h: 1.76	50	MN 98%	
10	Rạch Ông Lớn	Km0+000 ÷ Km5+000	h: 2.00	26	MN 98%	
		Cầu Rạch Ông (Km4+900)	Hk: 5	16	MN 5%	
		Cầu Ông Lớn (Km1+900)	Hk: 5.5	20	MN 5%	
11	Kênh Nước Mặn	Cầu Kênh Nước Mặn (km 0+900)	Hk: 9	40	MN 5%	
		Cọc sắt cừ Larsen (km 0+900)	h: 2		MN 98%	Ngoài luồng
12	Sông Bến Tre	Km0+500 ÷ Km2+500	h: 1.24	50	MN 98%	
		Cầu Bến Tre (Km4+360)	Hk: 6	26	MN 5%	
		Cầu An Hóa (Km6+200)	Hk: 6.5	28	MN 5%	
13	Kênh Mỏ Cày	Km7+150 ÷ Km14+000	h: 3.00	16	MN 98%	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tĩnh không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
		Cầu Mỏ Cà (Km7+765)	Hk: 4	20	MN 5%	
		Đường dây điện (Km13+132)	Hk: 7		MN 1%	
		Cầu Thơm (Km13+245)	Hk: 6	30	MN 5%	
14	Kênh 28	Cầu Thông Lưu (Km8+060)	Hk: 2.6	24	MN 5%	
15	Kênh Phước Xuyên	Cầu Tân Phước (Km27+500)	Hk: 4.5	30	MN 5%	
		Km0+000 ÷ Km27+740	h: 2.89	20	MN 98%	
16	Kênh Tư Mới	Cầu Mỹ An (Km9+823)	Hk: 3.7	20	MN 5%	
		Km0+000 ÷ Km10+178	h: 2.66	22	MN 98%	
17	Kênh Trà Vinh	Cầu Long Bình 1 (Km4+500)	Hk: 2	16	MN 5%	
		Km0+000 ÷ Km4+750	h: 0.50	36	MN 98%	
18	Kênh Chợ Gạo	Km10+000 ÷ Km11+500	h: 1.60	26	MN 98%	
19	Rạch Kỳ Hôn	Km27+900 ÷ Km28+200	h: 1.50	55	MN 98%	
20	Kênh Xáng Long Định	Cầu Long Định (Km8+308)	Hk: 2.4	20	MN 5%	
		Km0+000 ÷ Km0+900	h: 1.00	30	MN 98%	
21	Rạch Khe Luông	Km0+000 ÷ Km1+500	h: 1.62	20	MN 98%	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tĩnh không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
22	Sông Hậu-Nhánh Năng Gù Thị Hòa	Km8+500 ÷ Km16+550	h: 1.67	52	MN 98%	
23	Rạch Ông Chưởng	Km0+000 ÷ Km23+000	h: 1.70	25	MN 98%	
		6 cọc BTCT, phía bờ trái, Km5+850	h: 1.50			Trong hành lang 3m
24	Sông Tiền	Km232+000 ÷ Km233+000	h: 3.98	150	MN 98%	
25	Nhánh cù lao Long Khánh	Móng trụ điện bên trái luồng (Km7+510)	h: 1		MN 98%	Ngoài luồng
		Km2+000 ÷ Km4+000	h: 4.66	150	MN 98%	
26	Sông Hàm Luông	Km8+244 ÷ Km16+400	h: 1.34	150	MN 98%	
27	Kênh Mắc Cắn Dung	Cầu Treo 13 (Km12+480)	Hk: 3.8	22	MN 5%	
		Km8+800 ÷ Km10+200	h: 1.24	22	MN 98%	
28	Kênh Tám Ngàn	Km0+000 ÷ Km36+575	h: 2.70	20	MN 98%	
29	Kênh Vĩnh Tế	Cầu Vĩnh Nguơn (Km0+530)	Hk: 3.2	24	MN 5%	
		Km0+000 ÷ Km8+600	h: 2.97	25	MN 98%	
30	Kênh Rạch Giá Long	C. Nguyễn Trung Trực (Km0+890)	Hk: 4.7	22	MN 5%	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tính không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
	xuyên					
		Cầu Thành Vĩnh (Km14+157)	Hk: 4.5	46	MN 5%	
		Cầu Ba Bần (Km18+385)	Hk: 5	25	MN 5%	
		Cầu Thoại Hà (Km27+635)	Hk: 5.3	26	MN 5%	
		Cầu Thoại Hà 3 (Km36+680)	Hk: 5.3	30	MN 5%	
		Cầu Đập Đá (Km50+745)	Hk: 4.3	30	MN 5%	
		Đá ngầm (Km30+380)	h: 2.5	12	MN 98%	
		Hàng cọc BT Km50+400, phía bờ phải	h: 1.00		MN 98%	Lấn hành lang 5.7m
		Hàng cọc BT Km55+180, phía bờ phải	h: 1.00		MN 98%	Lấn hành lang 5.7m
		Gốc cây Km55+400, phía bờ trái	h: 1.00		MN 98%	Cách bờ 12m
		Km0+200 ÷ Km0+917	h: 2.65	18	MN 98%	
		Km8+050 ÷ Km18+000	h: 3.15	20	MN 98%	
		Km18+000 ÷ Km50+200	h: 2.72	10	MN 98%	
		Km50+200 ÷ Km63+000	h: 2.68	30	MN 98%	
31	Kênh Vành Đai	Km0+000 ÷ Km7+836	h: 2.70	23	MN 98%	
32	Kênh Rạch Giá	Km0+000 ÷ Km24+800	h: 3.10	22	MN 98%	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tính không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
	Hà Tiên					
		Km24+800 ÷ Km80+300	h: 2.60	20	MN 98%	
33	Kênh Rạch Sỏi Hậu Giang	Km0+000 ÷ Km22+500	h: 3.40	30	MN 98%	
		Km22+500 ÷ Km59+420	h: 4.40	20	MN 98%	
		Cọc BT (9mx5.8m), Km4+340 ÷ Km4+480	h: 1.5	30	MN 98%	Bố trí phaoA1.2
34	Kênh Ông Hiền Tà Niên	Km0+000 ÷ Km5+180	h: 2.64	21	MN 98%	
35	Kênh Ba Hòn	Km0+000 ÷ Km6+222	h: 2.62	17	MN 98%	
36	Kênh Ba Thê	Km0+000 ÷ Km57+200	h: 2.56	20	MN 98%	
37	Kênh Tri Tôn Hậu Giang	Km0+000 ÷ Km33+000	h: 3.04	25	MN 98%	
		Km33+000 ÷ Km58+125	h: 2.15	15	MN 98%	
38	Kênh Xà No	Máng bê tông, kè BT (Km32+850)	h: 0.8	28	MN 98%	
		Km29+000 ÷ Km39+749	h: 2.89	17	MN 98%	
39	Sông Bảy Hạp	Cầu BTCT và cọc BTCT, phía bờ phải, Km0+750 ÷ Km0+650	h: 1.00		MN 98%	Nằm trong hành lang
40	Kênh Lương Thế Trân	Km0+000 ÷ Km9+850	h: 2.11	36	MN 98%	
		Km9+850 ÷ Km10+000	h: 1.16	25	MN	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tính không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
					98%	
41	Kênh Tắc Vân	Cống BTCT chữ nhật (Km0+120)	h: 1		MN 98%	Ngoài luồng
		Km8+900 ÷ Km9+000	h: 2.88	35	MN 98%	
42	Sông Gành Hào	Km0+000 ÷ Km6+865	h: 1.29	52	MN 98%	
		Km37+400 ÷ Km49+300	h: 3.00	20	MN 98%	
43	Sông Ông Đốc	Km2+400 ÷ Km6+300	h: 3.00	70	MN 98%	
		Km15+300 ÷ Km41+500	h: 2.15	70		
		Km41+500 ÷ Km49+650	h: 1.06	55		
44	Sông Trèm Trẹm	Km0+000 ÷ Km46+100	h: 3.00	36	MN 98%	
45	Kênh Sông Trẹm Cạnh Đền	Cầu Vĩnh Thuận (Km7+745)	Hk: 6.5	27	MN 5%	
		Cầu Kênh 14 (Km14+440)	Hk: 6	24	MN 5%	
		Km0+000 ÷ Km33+500	h: 3.00	25	MN 98%	
46	Kênh Bạc Liêu Vàm Léo	Km10+860 ÷ Km18+055	h: 2.44	20	MN 98%	
47	Kênh Bạc Liêu Cà Mau	Cầu Giá Rai (Km30+175)	Hk: 3.8	22	MN 5%	
		Km0+000 ÷ Km9+000 Km40+600 ÷ Km50+600	h: 2.00	30	MN 98%	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tĩnh không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
			h: 1.58	30		
48	Rạch Cái Côn	Km16+100 ÷ Km16+600	h: 2.91	45	MN 98%	
49	Kênh Xà No	Km29+000 ÷ Km39+749	h: 2.89	17	MN 98%	
50	Kênh Quản Lộ Phụng Hiệp	Cầu Phước Long (Km58+210)	Hk: 3.8	20	MN 5%	
		Km0+400 ÷ Km93+500	h: 2.30	36	MN 98%	
51	Kênh Tháp Mười số 1	Cầu Tân Thạnh (Km15+980)	Hk: 3.4	21	MN 5%	
		C.treo Chùa Long Thành (Km23+220)	Hk: 3	28.9	MN 5%	
		Cầu treo Tân Lập (Km27+720)	Hk: 3.7	28.3	MN 5%	
		C.treo Hậu Thạnh Đông (Km33+879)	Hk: 3.7	28.3	MN 5%	
		Cầu Trường Xuân (Km47+375)	Hk: 5	29.6	MN 5%	
		Cầu Đường Thét (Km55+094)	Hk: 5	29.6	MN 5%	
		Cầu Mười Tài (Km62+339)	Hk: 5	29.6	MN 5%	
		Cầu Tam Nông (Km68+975)	Hk: 5	29.6	MN 5%	
		Cầu Treo Tam Nông (Km69+710)	Hk: 2.5	20	MN 5%	
		Cầu Tràm Chim (Km70+266)	Hk: 3.6	28	MN 5%	

TT	Sông, kênh, rạch	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện...	Tình hình luồng			Ghi chú
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tĩnh không (Hk) (Mét)	Chiều rộng (B) (Mét)	Ngày đo	
		Cầu An Long (Km89+585)	Hk: 3	17	MN 5%	
		Km0+082 ÷ Km90+000	h: 0.58	36	MN 98%	
52	Kênh Tháp Mười số 2	Cống Rạch Chanh (Km01+150)	Hk: 1.8	5	MN 5%	
		Km21+720 ÷ Km93+560	h: 1.44	25	MN 98%	
53	Kênh Hồng Ngự Vĩnh Hưng	Cầu Hồng Ngự (Km43+985)	Hk: 2.9	19	MN 5%	
		Km3+300 ÷ Km43+056	h: 2.99	18	MN 98%	
		Km43+083 ÷ Km43+556	h: 1.99	26	MN 98%	
54	Kênh 4 Bis	Cầu Sắt Mỹ An (Km0+110)	Hk: 3	19.5	MN 5%	
		Km8+400 ÷ Km10+000	h: 2.26	36	MN 98%	
55	Kênh Lấp Vò Sa Đéc	Cầu Sắt Sa Đéc (Km16+320)	Hk: 5.9	30	MN 5%	
		Cầu Nàng Hai (Km18+900)	Hk: 5	20	MN 5%	

4. Những điều cần lưu ý:

- Sông Sài Gòn:

+ Trên tuyến có 03 cầu có tĩnh không và khẩu độ không đạt cấp kỹ thuật đường thủy nội địa (sông cấp III). Đó là cầu Bến Súc Km100+150 (TK 6.5m; KĐ 35m), cầu Dầu Tiếng Km134+980 (TK 5.0m; KĐ 20m), cầu Mới Tây Ninh Km142+300 (TK 5.0m; KĐ 12m).

+ Phía thượng lưu sông Sài Gòn tại Km125+400, Km131+600,

Km141+950 có 03 bè cá lún chiếm luồng. Có 04 vó tại các vị trí Km139+850, Km140+300, Km141+000, Km141+300.

+ Cầu Thanh An tại Km111+550 sông Sài Gòn đang thi công đúc nhịp (phía bờ trái và bờ phải). Tại khu vực công trường có bố trí 04 phao dẫn luồng và hệ thống báo hiệu bờ, có lực lượng điều tiết đảm bảo bảo ATGT thủy.

+ Cầu Bình Gởi tại Km49+800 thuộc dự án đường vành đai 3 do “Liên danh Công ty CP xây dựng hạ tầng Bắc Trung Nam - Công ty Cp Xây dựng lắp mái Trung Nam” xây dựng hiện nay đang thi công, tại công trường có bố trí lực lượng điều tiết đảm bảo an toàn giao thông và báo hiệu đường thủy nội địa.

+ Tại bến thủy nội địa Hoàng Nguyên Sa Km129+500 bờ phải thuộc xã Bến Củi-huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh (bến này đã ngưng hoạt động từ lâu) có 01 sà lan trọng tải khoảng 100 tấn chìm tại bến cách bờ khoảng 15m vẫn chưa được chủ phương tiện trục vớt.

+ Từ Km52+750 đến Km53+300 bờ trái thuộc địa bàn phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đang thi công kè bờ, tại khu vực công trường có lắp đặt hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa.

- Sông Đồng Nai:

+ Tại khu vực cầu Đồng Nai, Công ty Cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 10 đang tiếp tục thực hiện công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thủy. Các phương tiện lưu thông an toàn, thông suốt.

+ Khi lưu thông trên sông Đồng Nai cần lưu ý bãi đá hạ lưu cầu Hóa An từ Km40+270 đến Km40+650 do nằm giữa luồng (độ sâu điểm cạn so với số “0” Hải Đồ là 2m), bãi đá Tân Định từ Km73+650 đến Km74+800 và bãi đá Hiếu Liêm từ Km89+800 đến Km90+400 nằm cả hai bờ dẫn đến bè rộng luồng bị hạn chế nên phương tiện phải chú ý và tuân thủ theo hệ thống báo hiệu đã được lắp đặt.

+ Trên tuyến có 02 cầu có tĩnh không và khẩu độ không đạt cấp kỹ thuật đường thủy nội địa (sông cấp III). Đó là cầu Đồng Nai cũ Km34+250 (TK 5,5m; KĐ 40m), cầu Hóa An cũ Km40+870 (TK 6,5m; KĐ 40m).

+ Tại thượng lưu cầu Hóa An đã bố trí 02 phao neo cho phương tiện neo đậu chờ làm hàng.

+ Trên tuyến từ Km67+000 đến Km69+000 có nhiều phương tiện thủy nội địa neo đậu, tập kết trên luồng, các phương tiện thủy nội địa khi lưu thông qua khu vực này cần chú ý.

+ Công trình xây dựng kè ven sông Đồng Nai từ thượng lưu cầu Hóa An đến Bửu Long đã thi công hoàn thiện cơ bản các hạng mục dưới nước, có thực hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy bằng hệ thống báo hiệu ĐTNĐ theo quy định.

+ Công trình xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh (phía Cù Lao Phố) đang thi công, đơn vị thi công có thực hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy bằng hệ thống báo hiệu ĐTNĐ theo quy định.

+ Tại Km51+000 sông Đồng Nai (khu vực hạ lưu CL Bạch Đằng) đang thi công công trình kè (cảng Thạnh Phước), có thực hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy bằng hệ thống báo hiệu ĐTNĐ theo quy định.

+ Tại thượng lưu cầu Đồng Nai phía bờ trái chuẩn bị triển khai thi công cầu tàu của Công an tỉnh Đồng Nai, tại hiện trường có thực hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy bằng hệ thống báo hiệu ĐTNĐ theo quy định.

- Sông Vàm Cỏ Đông:

+ Trên tuyến có 04 cầu không đảm bảo theo yêu cầu cấp kỹ thuật đường thủy nội địa: Cầu Gò Dầu I Km100+470, cầu Đức Huệ tại Km74+720, cầu Đức Hòa tại Km50+140, Cầu Bến Lức I tại Km21+100.

+ Khu vực cầu Bến Đình Km122+300, cầu An Phước Km93+000 chưa lắp đặt phao báo hiệu dẫn luồng qua khu vực cầu, phương tiện thủy lưu thông cần chú ý quan sát.

+ Tại Km79+000 công trình thi công cầu khu vực thi công có bố trí phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy bằng hệ thống báo hiệu ĐTNĐ theo quy định. Cầu hợp long ngày 05/01/2025.

- Sông Vàm Cỏ Tây:

+ Trên tuyến có 02 cầu không đảm bảo theo yêu cầu cấp kỹ thuật đường thủy nội địa: Cầu Tân An I Km33+400, cầu Tân An II tại Km35+570.

+ Tại vị trí Km34+400; Km34+500; Km39+750 phía bờ phải đang thi công xây dựng bờ kè, phương tiện thủy lưu thông qua khu vực cần chú ý quan sát.

+ Có 03 vật chướng ngại nằm gần bờ không gây ảnh hưởng đến luồng gồm: Xác tàu chìm tại Km34+170, cọc sắt và trụ neo tàu tại Km34+050, đáy cá tại Km1+000 trên sông Vàm Cỏ Tây. Phương tiện thủy lưu thông qua khu vực cần chú ý quan sát.

- Sông Vàm Cỏ:

+ Bãi cạn ngã ba Đồn Rạch Cốc trên tuyến sông Vàm Cỏ có hiện tượng bồi dần ra phía luồng làm hạn chế độ sâu luồng chạy tàu, đặc biệt vào thời điểm nước ròng cạn. Phương tiện thủy khi lưu thông qua khu vực này cần lưu ý chiều sâu luồng bị hạn chế do các đoạn cạn, bãi cạn tạo ra.

+ Bến tạm bơm hút bùn lên bờ khu vực từ Km02+500 đến Km03+200 phía bờ phải có triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy bằng hệ thống báo hiệu ĐTNĐ.

- Sông Chợ Đệm Bến Lức:

+ Trên tuyến có 02 cầu không đảm bảo theo yêu cầu cấp kỹ thuật đường thủy nội địa: Cầu An Thạnh Km19+180 và cầu Thanh Hà Km17+600.

+ Công trình cầu Tân Bửu đang triển khai thi công tại Km10+330, có bố trí hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa để hướng dẫn phương tiện thủy lưu thông qua khu vực.

+ Công trình cầu An Thạnh đang triển khai thi công tại Km18+870, có bố trí hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa để hướng dẫn phương tiện thủy lưu thông qua khu vực.

+ Công trình kè phía hạ lưu cầu An Thạnh đang triển khai thi công tại Km19+250, có bố trí hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa để hướng dẫn

phương tiện thủy lưu thông qua khu vực.

- Kênh Thủ Thừa:

+ Cầu Bê tông Thủ Thừa Km05+270 có khẩu độ khoang thông thuyền không đảm bảo theo yêu cầu cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.

+ Tại vị trí Km03+720 xây dựng cầu đã thi công xong phần dưới nước. Đơn vị thi công có bố trí hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa để hướng dẫn phương tiện thủy lưu thông qua khu vực.

- Sông Cần Giuộc:

+ Cầu Thủ Bộ Km 16+620 có khẩu độ khoang thông thuyền không đảm bảo theo yêu cầu cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.

+ Tại Km02+700 và Km10+500 có bố trí phao neo phương tiện thủy nội địa.

+ Công trình Quảng trường Cần Giuộc khu vực Km25+700 bờ phải đang triển khai thi công.

+ Tại Km18+700, Km22+000 có các đáy cá, phương tiện thủy lưu thông qua khu vực cần chú ý quan sát.

- Kênh Nước Mặn: Cầu Kênh Nước Mặn Km 00+900 có khẩu độ khoang thông thuyền không đảm bảo theo yêu cầu cấp kỹ thuật đường thủy nội địa

- Rạch Kỳ Hôn: Công trình thi công cầu Chợ Gạo bắc qua rạch Kỳ Hôn tại Km6+210 đã hợp long. Khu vực thi công có bố trí báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông.

- Rạch và kênh Mỏ Cày: thi công cầu Mỏ Cày 3 tại Km09+900, khu vực thi công có bố trí báo hiệu đường thủy nội địa để cảnh báo hướng dẫn phương tiện thủy lưu thông qua khu vực.

- Sông Tiền:

+ Công trình thi công cầu Rạch Miễu 2 tại Km74+900 trên tuyến sông Tiền đang thi công phần mố trụ giữa sông hai bên bờ. Khu vực thi công có bố trí phương tiện, lực lượng điều tiết khổng chế đảm bảo an toàn giao thông và báo hiệu đường thủy nội địa tại hiện trường.

+ Công trình thi công kè sông Tiền khoảng từ Km108+790 đến Km109+150 phía bờ trái sông Tiền. Khu vực thi công có bố trí báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông.

+ Công trình thi công kè Bình Hàng Trung bờ trái sông Tiền Km147+040 đến Km150+040 thuộc địa phận xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đang thi công xây dựng, tại khu vực công trình có bố trí báo hiệu đường thủy nội địa để đảm bảo an toàn giao thông thủy.

+ Công trình xây dựng kè Tịnh Thới bờ trái sông Tiền (từ km 158+000 đến km 159+400) thuộc xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp làm chủ đầu tư đang thi công, tại khu vực thi công có bố trí báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông.

+ Công trình xây dựng Kè Hồ Cừ nổi dài, bờ trái sông Tiền (từ Km161+350 đến Km163+550) thuộc phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng

Tháp do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp quản lý đang thi công, tại công trường thi công có bố trí 02 cụm cột báo hiệu bờ và 04 phao giới hạn vùng nước (loại B4.2)

+ Công trình xây dựng kè An Lạc bờ trái sông Tiền (từ Km224+970 đến Km226+805) thuộc phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang thi công xây dựng tại khu vực thi công có bố trí báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông.

+ Công trình bến Tân Bình – An Phong phía bờ phải sông Tiền Km198+772 đang triển khai thi công, tại khu vực thi công có lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa.

+ Khu vực khai thác khoáng sản cát san lập làm vật liệu xây dựng thông thường từ Km114+850 đến Km117+450 trên sông Tiền (khu vực I, thuộc xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, cung cấp cho Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1. Tại khu vực khai thác có lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa.

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ Km131+400 đến Km132+200 bờ phải tuyến sông Tiền thuộc xã An Hiệp và xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp của Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng và Kỹ thuật VN CN E&C cung cấp cho Dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu (thành phần 1) theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội. Tại khu vực khai thác có lắp đặt 03 phao giới hạn vùng nước (loại B4.1).

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ km 152+755 đến km 154+375 bờ phải sông Tiền thuộc xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do Tổng công ty xây dựng Trường Sơn cung cấp cho Dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu (thành phần 2) theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc Hội. Tại khu vực khai thác có lắp đặt 05 phao giới hạn vùng nước (loại B4.1) theo đúng phương án được duyệt.

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ Km156+430 đến Km157+850 bờ phải sông Tiền thuộc xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do Công ty TNHH Xây dựng công trình & Thương mại Hoàng Anh khai thác, đã lắp đặt 03 phao $\Phi 2.000$ (loại B4.1).

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ Km168+200 đến Km169+850 bờ trái sông Tiền thuộc xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh và xã Mỹ An Hưng A, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật VN CN E&C khai thác, đã lắp đặt 05 phao $\Phi 2.000$ (loại B4.2), phao báo hiệu đảm bảo kích thước, màu sắc, hình dáng theo quy định.

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ Km172+800 đến Km174+100 tuyến Sông Tiền thuộc xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đơn vị khai thác Công ty TNHH Tập đoàn Định An đã lắp đặt 03 phao $\Phi 2.000$ (loại B4.1).

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ Km187+450 đến Km189+150 bờ trái sông Tiền thuộc xã Tân Mỹ, huyện Chợ mới, tỉnh An Giang đơn vị khai thác Công ty cổ phần tập đoàn Thành Huy, đã lắp đặt 03 phao Φ 2.000 (loại B4.2), phao báo hiệu đảm bảo kích thước, màu sắc, hình dáng theo quy định.

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ Km217+950 đến Km219+900 (bờ phải) tuyến Sông Tiền thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đơn vị khai thác Tổng công ty xây dựng số 1. Tại khu vực khai thác khu A có bố trí 03 phao giới hạn vùng nước, tại khu vực khu B có bố trí 02 phao giới hạn vùng nước.

+ Khu vực khai thác cát từ Km226+900 đến Km228+185 bờ phải tuyến sông Tiền thuộc xã Long Khánh A, xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự và phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang thi công khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Kỹ thuật VNCN& E&C cung cấp cho dự án ca tốc Cao Lãnh – An Hữu (thành phần 1) theo Nghị định số 106/203/QH ngày 28/11/2023 của Quốc Hội. Tại khu vực A có bố trí 02 phao giới hạn vùng nước, tại khu vực B có bố trí 02 phao giới hạn vùng nước.

+ Khu vực khai thác cát đoạn từ Km233+000 đến Km234+500 (bờ trái) tuyến Sông Tiền thuộc thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đơn vị khai thác Công ty Cổ phần Hải Đăng đang thi công, tại khu vực thi công có bố trí 02 phao báo hiệu giới hạn vùng nước phía bờ trái và 02 đầu khu vực thi công bờ phải có bố trí 02 bản thông tin dự án đúng theo phương án được duyệt.

+ Sạt lở bờ: phía bờ trái đoạn từ Km129+100 đến Km132+250 thuộc xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; phía bờ trái đoạn từ Km148+000 đến Km149+650 thuộc xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ trái đoạn từ Km150+000 đến Km151+500 thuộc xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ trái đoạn từ Km155+850 đến Km157+070 thuộc xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ phải đoạn từ Km184+500 đến Km188+250 thuộc xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; phía bờ phải đoạn từ Km210+150 đến Km212+000 thuộc xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ trái đoạn từ Km224+300 đến Km212+000 thuộc Phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ phải đoạn từ Km248+900 đến Km246+480 thuộc xã Thường phước 1, huyện Hồng ngự, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ phải từ Km232+250 đến Km230+500 thuộc xã Long Khánh A, huyện Hồng ngự, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ phải từ Km221+050 Đến Km219+000 thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng ngự, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ trái từ Km219+500 Đến Km216+720 thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng ngự, tỉnh Đồng Tháp.

+ Bãi cạn: từ Km166+337 đến Km166+827; Km168+680 đến Km169+220; Km170+474 đến Km173+081; Km231+945 đến Km233+490;

Km248+352 đến Km247+165.

- Nhánh cù lao Hồ Cự:

+ Sạt lở: phía bờ trái thuộc xã Hòa An và phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Nhánh cù lao Tây, cù lao Ma:

+ Sạt lở: phía bờ trái từ Km26+000 đến Km24+000 thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ phải từ Km22+190 đến Km16+070 thuộc xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; phía bờ phải từ Km09+150 đến Km08+880 thuộc xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; phía bờ trái từ Km07+230 đến Km05+500 thuộc xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ phải từ Km02+200 đến Km03+750 thuộc xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; phía bờ trái từ Km01+190 đến Km02+850 thuộc xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ trái từ Km11+060 đến Km14+280 thuộc xã Tân Huê, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Nhánh cù lao Long Khánh: sạt lở phía bờ trái từ Km01+000 đến Km03+000 thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ phải từ Km05+500 đến Km08+500 thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Kênh Chệt Sậy: Công trình kè An Hóa tại Km1+350 đến Km1+750 phía bờ phải kênh Chệt Sậy đang thi công và có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

- Sông Hậu:

+ Khai thác cát từ Km179+578 điểm đầu đến Km181+207 điểm cuối sông Hậu. Bờ phải thuộc xã Bình Thủy, huyện Châu Phú; bờ trái xã Tân Hòa và xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tại khu vực khai thác có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

+ Khai thác cát từ Km181+207 điểm đầu đến Km182+794 điểm cuối sông Hậu. Bờ phải thuộc xã Bình Thủy, huyện Châu Phú; bờ trái xã Bình Thạnh Đông và xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tại khu vực khai thác có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

+ Khai thác cát từ Km186+410 điểm đầu đến Km188+100 điểm cuối sông Hậu. Bờ phải thuộc thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, bờ trái xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tại khu vực khai thác có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

+ Khai thác cát từ Km188+100 điểm đầu đến Km189+117 điểm cuối sông Hậu. Bờ phải thuộc xã Bình Thủy, huyện Châu Phú; bờ trái xã Bình Thạnh Đông và xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tại khu vực khai thác có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

+ Khai thác cát từ Km197+790 điểm đầu đến Km199+857 điểm cuối sông Hậu. Bờ phải thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, bờ trái xã Hòa Lạc huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tại khu vực khai thác có tổ chức đảm bảo ATGT đường

thủy nội địa bằng báo hiệu.

+ Khai thác cát từ Km200+545 điểm đầu đến Km201+845 điểm cuối sông Hậu. Bờ phải thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú; bờ trái xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tại khu vực khai thác có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

+ Khai thác cát từ Km199+857 điểm đầu đến Km200+444 sông Hậu. Bờ phải thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú; bờ trái xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tại khu vực khai thác có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

- **Sông Vàm Nao:** Thi công nạo vét luồng từ Km0+500 đến Km5+500, tại khu vực thi công có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu dưới nước.

- **Kênh Ba Thê:**

+ Thi công cầu cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng Km43+730, tại khu vực thi công có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu và trạm điều tiết không chế đảm bảo ATGT đường thủy nội địa.

+ Tại Km53+550 bờ phải, vật chướng ngại (cây ngã đổ) thuộc phạm vi hành lang bảo vệ luồng, cách bờ 10m tại vị trí: số 195, tổ 11, ấp Bình Thuận, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; hiện tại ông Nguyễn Văn Âu – chủ vật chướng ngại vẫn duy trì đèn tín hiệu ban đêm, ban ngày lắp cờ hiệu màu đỏ.

- **Kênh Rạch Giá – Long Xuyên:**

+ Thi công cầu (tuyến cao tốc) Km41+050 bờ trái xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, tại khu vực thi công có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu và trạm điều tiết.

+ Thi công thay thế cầu Phú Vĩnh (cũ) tại Km54+120, tại khu vực thi công có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

+ Công trình sửa chữa kè đường Nguyễn Thanh Sơn từ Km63+400 đến Km63+620 phía bờ phải kênh Rạch Giá Long Xuyên đang triển khai thi công, tại khu vực thi công có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu và trạm điều tiết.

+ Vật chướng ngại chân rọ đá bờ kè tỉnh uỷ từ Km63+635 đến Km63+800 bờ trái, cao trình -1,7m cách tim luồng 10m, có bố trí báo hiệu C2.4.

+ Khu vực từ Km40+470 đến Km41+350 có nhiều bển nổi, phương tiện tập kết, neo đậu. Phương tiện thủy khi đi qua khu vực trên cần chú ý, quan sát.

- **Kênh Rạch Sỏi Hậu Giang:**

+ Cầu kênh Rạch Sỏi (thuộc tuyến cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng) tại Km39+200 đang tập kết phương tiện thiết bị thi công dưới nước, đã lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa qua khu vực thi công.

+ Công trình thi công khắc phục sạt lở QL80 khu vực từ Km57+200 đến Km57+335 phía bờ trái thuộc phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ đang tạm dừng thi công. Tại khu vực thi công có bố trí báo hiệu đường thủy nội

địa để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

+ Khu vực từ Km39+250 đến Km53+850 có nhiều bển nổi, phương tiện tập kết, neo đậu. Phương tiện thủy khi đi qua khu vực trên cần chú ý, quan sát.

+ Công trình kè bảo vệ bờ từ Km55+640 đến Km56+620 bờ phải kênh Rạch Sỏi Hậu Giang thuộc địa phận xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ của Chi cục Thủy lợi Cần Thơ đang thi công.

- **Kênh Rạch Giá Hà Tiên:** Cầu Mỹ Thái tại Km20+360 xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngưng thi công.

- **Kênh Tám Ngàn:** Cầu Cây Me 2 đang triển khai thi công tại Km32+100 xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, có triển khai cầu tạm (cầu công tác) qua kênh Tám Ngàn, tại công trình có bố trí hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa

- **Kênh Tri Tôn Hậu Giang:** thi công cầu Vĩnh Tre Km45+195 xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, công trình đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

- **Kênh Quán Lộ Phụng Hiệp:** Trên tuyến có 03 cầu không đạt tính không, khẩu độ: cầu Phụng Hiệp tại Km00+180 (tĩnh không 4m; khẩu độ 30m), cầu sắt Phước Long tại Km43+670 (tĩnh không 6m; khẩu độ 30m), cầu Chủ Chí (tĩnh không 6m; khẩu độ 30m)

- **Kênh Bảy Hạp Gành Hào:** có 14 đáy cá, nằm trong hành lang bảo vệ luồng và nằm trong luồng tàu chạy khoảng 10m: Tại Km07+770, 06+750, 06+250, 05+300, 05+200, 04+700, 04+350, 04+200, 03+600, 02+900, 02+700, 02+320, 01+350, 01+000.

- **Sông Bảy Hạp:**

+ Cầu BTCT tại Km00+750 bờ trái nằm trong hành lang bảo vệ luồng khoảng 5m, Cọc BTCT tại km 00+650 bờ phải nằm trong hành lang bảo vệ luồng khoảng 3m. 44 đáy cá, nằm trong hành lang bảo vệ luồng và nằm trong luồng tàu chạy khoảng 15m: tại Km22+100, 21+600, 21+100, 21+000, 20+400, 20+300, 20+000, 19+500, 19+200, 19+000, 18+600, 17+435, 17+000, 18+600, 16+650, 16+400, 15+300, 14+600, 13+800, 12+900, 12+300, 11+800, 11+050, 09+600, 08+050, 06+380, 05+350, 04+550, 04+100, 02+100, 18+730, 18+200, 16+200, 16+000, 15+620, 14+300, 13+300, 12+600, 12+100, 11+400, 11+200, 10+500, 10+400, 08+800.

+ Công trình thi công bờ kè khu Bia Ấn loát đặc biệt Nam bộ từ Km00+750 đến Km00+730 phía bờ trái sông Bảy Hạp đang tạm ngưng thi công.

- **Sông Trèm Trèm:**

+ Nò lú hai bên bờ từ Km00+000 đến Km07+000 thuộc xã Hồ Thị Kỷ và xã Khánh An.

+ Trên tuyến có 01 cầu chưa đảm bảo chiều cao tĩnh không thông thuyền theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa: cầu Tân Bằng tại Km26+650 (tĩnh không 7m; khẩu độ 40m)

- **Sông Ông Đốc:** Trên tuyến tại Km23+986 cầu Rạch Ráng có khẩu độ

53m, tĩnh không 6.2m không đảm bảo theo quy định.

- **Kênh Hộ Phòng Gành Hào:** 16 hàng đáy cá cố định nằm trong luồng chạy tàu và hành lang bảo vệ luồng từ 30 đến 40m: tại Km17+450, 16+730, 15+445, 14+700, 13+520, 12+400, 11+050, 09+850, 08+225, 06+925, 05+830, 04+405, 03+495, 02+450, 01+755, 00+900.

- **Kênh Bạc Liêu Cà Mau:**

+ Trên tuyến có 08 cầu không đạt tĩnh không, khẩu độ theo quy định: cầu Trà Kha (Km60+950, tĩnh không 6m, khẩu độ 30m), cầu Hòa Bình (Km51+955, tĩnh không 4,5m, khẩu độ 28m), cầu Vĩnh Mỹ A (Km48+305, tĩnh không 6m, khẩu độ 30m), cầu Giá Rai cũ (Km33+080, tĩnh không 3,8m, khẩu độ 22m), cầu Giá Rai mới (Km31+967, tĩnh không 6m, khẩu độ 30m), cầu Hộ Phòng (Km27+250, tĩnh không 6m, khẩu độ 30m), cầu Định Thành (Km12+350, khẩu độ 30m, tĩnh không 6m), cầu vượt tránh TP. Cà Mau (Km03+350, tĩnh không 6m, khẩu độ 30m).

+ Thi công Kè chống ngập tuyến QL 1A Từ Km31+700 – 37+005; 39+590 – 42+980; 43+282 – 44+800; 44+800 – 46+100; 48+450 – 50+150 thuộc Thị trấn Hòa Bình, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình; phường Láng Tròn, phường 1, T.X Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

+ Thi công Kè chống sạt lở bờ sông tuyến kênh Bạc Liêu Cà Mau từ Km28+950 đến Km31+700 thuộc phường Hộ Phòng, phường 1, T.X Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu.

- **Kênh Lương Thế Trân:** Tại Km08+552, đang triển khai thi công cầu bắc qua Kênh Lương Thế Trân, đã thi công cầu tạm tại công trình. Công trình đang điều tiết đảm bảo giao thông bằng báo hiệu đường thủy nội địa.

- **Sông Gành Hào:**

+ Trên tuyến có 02 cầu không đạt tĩnh không, khẩu độ theo quy định: cầu Hòa Trung tại Km47+350 (tĩnh không 7m; khẩu độ 50m), cầu Gành Hào tại Km48+600 (tĩnh không 7m; khẩu độ 60m).

+ Thi công cầu Gành Hào tại Km11+900, tại khu vực thi công có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu và trạm điều tiết.

+ Cầu cảng cũ tại Km13+300 nằm trong hành lang bảo vệ luồng khoảng 45m; 27 đáy cá tất cả đều nằm trong phạm vi luồng tàu chạy: tại Km10+750, 12+700, 13+780, 15+850, 17+400, 19+650, 20+750, 21+850, 22+960, 23+950, 22+555, 27+800, 29+000, 30+200, 31+500, 32+955, 34+400, 36+100, 37+050, 38+000, 38+880, 40+900, 42+430, 43+530, 44+450, 45+970, 46+850.

- **Kênh Tắt Vân:**

+ Có 07 hàng đáy cá cố định nằm trong luồng chạy tàu và hành lang bảo vệ luồng từ 30m đến 40m: tại Km00+300, 02+000, 03+950, 04+800, 06+650, 07+800, 08+850.

+ Trên tuyến tại Km04+500, cầu Định Thành A có tĩnh không 5m, khẩu độ 30m không đảm bảo theo quy định.

- **Kênh Tắt Nam Căn:**

+ Có 05 đáy neo, nằm trong hành lang bảo vệ luồng và nằm trong luồng tàu chạy khoảng 5m: tại km 04+400, 03+950, 03+700, 03+350, 02+900.

+ Công trình kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Năm Căn phía bờ trái đang thi công đoạn từ Km00+500 đến Km00+850, tại khu vực thi công có tổ chức đảm bảo ATGT đường thủy nội địa bằng báo hiệu

- **Kênh Cái Nháp:** 08 đáy cá, nằm trong hành lang bảo vệ luồng và nằm trong luồng tàu chạy khoảng 45m: tại km 10+650, 09+950, 08+750, 06+100, 04+900, 02+900, 01+750, 08+320.

- **Sông Tắt Thủ:** thi công cầu Tắt Thủ tại Km03+250 bờ trái thuộc địa phận huyện Thới Bình, bờ phải thuộc địa phận huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, tại công trường đã thu hồi trạm điều tiết, duy trì báo hiệu đường thủy nội địa.

- **Kênh Bạc Liêu Vàm Léo:**

+ Trên tuyến có 03 cầu không đảm bảo tĩnh không, khẩu độ: cầu Tôn Đức Thắng (Km02+570, khẩu độ 30m, tĩnh không 6m), cầu Kim Sơn (Km00+655, khẩu độ 20m, tĩnh không 5m), cầu Võ Thị Sáu (Km00+235, khẩu độ 30m, tĩnh không 5,2m).

+ Công trình thi công kè từ Km01+390 – Km02+800 thuộc phường 1, phường 5 TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, hiện tại đang thi công phía bờ trái, đã bố trí báo hiệu phía thượng lưu và hạ lưu công trình.

+ Có 03 vị trí đáy cá nằm trong luồng tàu chạy, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa tại các vị trí: Huỳnh Văn Hổ, km15+300, bờ trái, thuộc xã Lai Hòa, Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Huỳnh Thị Nương, km 16+400, bờ phải, thuộc xã Hưng Thành, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu; Tạ Tôl Sua, km 17+700, bờ trái, thuộc xã Lai Hòa, Vĩnh Châu, Sóc Trăng.

- **Kênh Tân Bằng Cán Gáo:**

+ Trên tuyến có 03 cầu không đảm bảo tĩnh không, khẩu độ: cầu Bào Môn (Km35+300, tĩnh không 6,5m, khẩu độ 33m), cầu treo thứ 8 (Km22+500, tĩnh không 6,5m, khẩu độ 30m), cầu treo thứ 11 (Km05+900, tĩnh không 5,5m, khẩu độ 30m).

+ Cầu Thứ 11 tại Km06+700 thuộc địa phận thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã hoàn thành thi công cầu tạm phục vụ thi công cầu Thứ 11 và lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa khu vực cầu tạm.

- **Sông Vàm Cỏ Tây:**

+ Công trình xây dựng cầu Mộc Hoá bắc qua sông Vàm Cỏ Tây tại Km128+724 thuộc xã Bình Hiệp và Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thuộc dự án nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy quốc gia giai đoạn 1 (khu vực phía Nam) đang triển khai thi công, tại công trường có triển khai điều tiết đảm bảo giao thông.

+ Công trình thi công Kè chống sạt lở thị xã Kiến Tường tại Km126+826 đến Km127+363 phía bờ phải Sông Vàm Cỏ Tây thuộc Phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An do Công ty TNHH xây dựng và khảo sát công trình Thanh

Tuần đang thi. Phương tiện thủy lưu thông qua khu vực này cần chú ý, quan sát.

+ Đoạn từ Km143+980 đến Km155+280 thuộc dự án nạo vét đoạn từ ấp Bình Châu đến N3 kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng do Ban quản lý dự án Nông nghiệp Long An làm chủ đầu tư, Công ty Cổ phần xây dựng Thới Bình đang thi công.

- Kênh Lấp Vò Sa Đéc:

+ Công trình thi công tháo dỡ cầu Nàng Hai cũ, xây dựng cầu Nàng Hai mới tại km 32+590 thuộc dự án nâng cao tỉnh không các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia – giai đoạn 1 (khu vực phía Nam) do Ban quản lý dự án các công trình đường thủy làm chủ đầu tư, tại công trường đã hoàn thành thi công cầu tạm, đang thi công tháo dỡ cầu cũ. Phương tiện thủy lưu thông qua khu vực này cần chú ý, quan sát.

+ Sạt lở: phía bờ phải đoạn từ Km01+250 đến Km01+290 thuộc xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; phía bờ phải đoạn từ Km17+150 Đến Km17+200 thuộc xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ trái đoạn từ Km35+000 Đến Km35+410 thuộc Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; phía bờ trái đoạn từ Km48+200 Đến Km48+380 thuộc thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

+ Đoạn cạn: từ Km17+000 đến Km27+000; từ Km41+700 đến Km43+100.

- Kênh Thập Mười Số 1: Công trình xây dựng kè Tân Thạnh phía bờ phải khoảng từ Km74+800 đến Km76+300, bờ trái khoảng từ Km74+800 đến Km76+800 thuộc thị trấn Tân Thạnh và xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp Long An làm chủ đầu tư đang thi công.

- Kênh Thập Mười số 2: sạt lở phía bờ trái từ Km01+580 đến Km01+620, phía bờ phải từ Km01+570 đến Km01+650 thuộc xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Kênh 4 Bis:

+ Công trình cầu Mỹ Hoà kênh 4 Bis tại Km08+530 đang thi công phần trên bờ và dưới nước; có triển khai phương án đảm bảo ATGT đường thủy nội địa.

+ Công trình cầu Kênh Tứ Km14+900 kênh 4 Bis, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đang thi công. Có triển khai phương án đảm bảo ATGT đường thủy nội địa.

- Kênh Tân Châu: sạt lở phía bờ phải từ Km07+800 đến Km08+100; phía bờ phải từ Km09+100 đến Km09+600 thuộc xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; phía bờ trái từ Km05+600 đến Km06+100 thuộc xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; phía bờ trái từ Km00+500 đến Km00+900 thuộc xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Kênh Hồng Ngự Vĩnh Hưng:

+ Công trình xây dựng kè: Kè Hồng Ngự gói thầu XL01 tại thành phố Hồng Ngự, kè Giồng Găng gói thầu XL02 tại huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp,



có triển khai phương án đảm bảo ATGT đường thủy nội địa.

+ Công trình xây dựng cầu: Cầu bắc qua kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng tại Km43+320 thuộc xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; trong quá trình thi công có triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

+ Công trình xây dựng cầu tạm (cầu Giồng Găng) trên tuyến kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng đang thi công, trong quá trình thi công có triển khai điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

+ Công trình thi công tháo dỡ cầu Hồng Ngự cũ và xây dựng cầu mới (tại Km00+440) thuộc dự án thuộc dự án nâng cao tính không các cầu đường bộ cắt tuyến đường thủy quốc gia giai đoạn 1 (khu vực phía nam). Tại công trường thi công có triển khai phương án đảm bảo ATGT đường thủy nội địa.

Nơi nhận:

- Cục ĐTNĐ Việt Nam (b/c);
- Chi cục trưởng (b/c);
- Cảng vụ ĐTNĐ KV III, IV;
- Website: <https://viwa-s.gov.vn>;
- Lưu VT, NVĐT (Long);

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trần Quang Trung